

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
& DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)**

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP & DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC-IC)**

MÃ CHỨNG KHOÁN: PXI

MỤC LỤC

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
1.1.	Lịch sử hình thành	4
1.2.	Giới thiệu về Công ty	4
2.	Định hướng phát triển	5
2.1.	Tình hình chung của nền kinh tế	5
2.2.	Chiến lược phát triển	6
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013	12
1.	Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch được điều chỉnh năm 2013	12
2.	Tổ chức và nhân sự.....	13
2.1.	Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành.....	13
2.2.	Những thay đổi trong Ban điều hành.....	35
2.3.	Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	35
3.	Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	37
4.	Tình hình tài chính	39
4.1.	Tình hình tài chính.....	39
4.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	39
5.	Cơ cấu cổ đông	40
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	40
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.....	40
1.1.	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2013	41
1.2.	Đánh giá tình hình thực hiện	41
2.	Những điểm nổi bật trong năm Công ty đã đạt được	42

2.1.	Công tác thi công	42
2.2.	Công tác tiếp thị đấu thầu	43
2.3.	Công tác đầu tư	44
2.4.	Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ	45
2.5.	Công tác lao động và đào tạo	45
2.6.	Công tác an sinh xã hội	46
3.	Tình hình tài chính	46
3.1.	Cơ cấu tài sản ngắn hạn	46
3.2.	Nợ phải trả	48
3.3.	Nguồn vốn chủ sở hữu	48
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai	49
4.1.	Về thi công xây lắp	49
4.2.	Công tác tiếp thị đấu thầu	49
4.3.	Thanh quyết toán và thu hồi vốn	50
4.4.	Tài chính	50
4.5.	Về công tác đầu tư	51
4.6.	Về tổ chức lao động và đào tạo	51
4.7.	Tái cơ cấu doanh nghiệp	51
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	51
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	51
1.1.	Công tác giám sát đầu tư	52
1.2.	Giám sát công tác tài chính	52
1.3.	Công tác đoàn thể	53
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	53

3.	Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014	53
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	54
1.	Hội đồng quản trị.....	54
1.1.	Việc ban hành và thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị.....	54
1.2.	Mối quan hệ với cổ đông	54
1.3.	Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.....	54
2.	Ban Kiểm soát	55
3.	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2013.....	56
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	56



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 21/12/2007 theo quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4904000226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với vốn điều lệ là 50.000.000.000 (Năm mươi tỷ đồng). Nhiệm vụ chính của Công ty là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần ba năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển. Sản lượng và lợi nhuận của Công ty không ngừng gia tăng, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Nhằm chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã đề xuất phương án và được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt việc chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH 1 TV sang Công ty Cổ phần vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLDK. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

Ngày 21/06/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên Sở GDCK TP HCM.

1.2. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

Tên tiếng Anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt **PVC - IC**

Logo của Công ty



Vốn điều lệ 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại (064) 3 834 784 Fax (064) 3 839 925
Email info@pvc-ic.com.vn Website <http://pvc-ic.com.vn>
Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ ba ngày 26/5/2011.

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống; báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;
- Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Lập dự án đầu tư; thiết kế kết cấu công trình dân dụng; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Sản xuất gạch nhẹ;
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Gia công cơ khí (không sản xuất tại các phường 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và Phường Thắng Tam của TP Vũng Tàu);
- Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35 KV.

2. Định hướng phát triển

2.1. Tình hình chung của nền kinh tế

Từ khi gia nhập WTO, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và đặt ra nhiều mục tiêu đưa đất nước vào giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên thực tiễn cho thấy, bản thân những thành tựu xây dựng đất nước đã đặt ra những yêu cầu cao hơn về

32971
GT
PHÂN
CÔNG
DÂN D
ĐẦU KH
U-T.BA

phát triển đồng thời phương thức phát triển đã thực hiện trong những năm vừa qua chủ yếu dựa trên lợi thế về sức lao động rẻ và khai thác tài nguyên.

Trong những năm gần đây, kinh tế nước ta có tăng trưởng mạnh trước hết nhờ vào đầu tư nhưng phát triển rất chậm và hiệu quả kinh tế thấp: Không có chuyên biến đáng kể nào về năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, kết cấu hạ tầng còn nhiều bất cập hiệu quả đầu tư thấp, lạc hậu và lãng phí.

Mặt khác lạm phát đang ở mức neo thang, thị trường bất động sản đóng băng, nợ xấu tăng cao, thị trường chứng khoán đột nhiên giảm sút mạnh tạo gánh nặng cho nền kinh tế nói chung và đặc biệt cho nguồn vốn nhà nước vốn của nhà nước nói riêng. Tệ nạn tham nhũng tha hóa trong hàng ngũ cán bộ ngày càng nặng nề, cải cách hành chính hứa nhưng dậm chân tại chỗ, hệ thống luật pháp và chính sách mới được phát triển song khả năng thực thi còn rất kém.

Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới gây nguy cơ khủng hoảng kinh tế, đẩy nền kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế vào những biến động khó lường. Cuộc khủng hoảng này đòi hỏi mọi quốc gia, trước hết là các nước nhỏ yếu phải có khả năng thích nghi để tồn tại và phát triển. Ở vị thế chính trị kinh tế nhạy cảm, đòi hỏi này đối với Việt Nam càng bức thiết.

2.2. Chiến lược phát triển

Từ tình hình chung của nền kinh tế nói trên phát triển mà không thích nghi được coi như nằm chắc thất bại, bởi so sánh lực lượng mọi mặt sẽ quyết định được kết cục như vậy. Thích nghi mà không phát triển thì trở thành đất nước đi làm thuê, đất nước cho thuê và cuối cùng là đất nước vong nô thời hiện đại. Vì thế nhất thiết cần tạo ra cho đất nước có đủ hai khả năng phát triển và thích nghi.

Nhận định được những khó khăn nêu trên, PVC-IC xác định trong bối cảnh chung của nền kinh tế hiện nay không xây dựng chiến lược và kế hoạch trong thời kỳ quá dài dẫn đến mất kiểm soát mà xây dựng kế hoạch phát triển cho thời kỳ 2014 – 2016 như sau:

2.2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong các năm qua

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Sản lượng	1.248	1.831	2.078	992	717
2	Doanh thu	93,5	1.701	1.652	846	683
3	Lợi nhuận	3,4	90	66	10,7	4,3

Từ kết quả sản xuất kinh doanh các chỉ tiêu chính ta nhận thấy từ năm 2009 đến năm 2010 tất cả các chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng rất nhanh sản lượng tăng 1,5 lần, doanh thu tăng 18,2 lần, lợi nhuận tăng 26,5 lần đây là tốc độ tăng trưởng năm ngoài mong

đội của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhưng từ năm 2011 trở đi tất cả các chỉ tiêu đều giảm, năm 2011 riêng chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh nhất 26%, chỉ tiêu sản lượng tăng 1,13 lần là do phần sản xuất kinh doanh nội bộ với PIC7 350 tỷ đồng chưa khấu trừ, năm 2012 tất cả các chỉ tiêu đều giảm mạnh giá trị sản lượng giảm 52%, doanh thu giảm 51%, lợi nhuận giảm 84%, đến năm 2013 giá trị sản lượng giảm 28%, doanh thu giảm 19%, lợi nhuận giảm 60%.

Qua kết quả sản xuất kinh doanh ở trên cho chúng ta thấy giai đoạn từ năm 2009 đến 2010 là giai đoạn mà Công ty chịu ảnh hưởng từ sự tăng trưởng và phát triển tự do của cơ chế thị trường thiếu sự điều tiết của nhà nước. Đến giai đoạn từ 2011 đến nay thì nền kinh tế đã phải chịu ảnh hưởng từ sự phát triển tự do đó. Hơn nữa, từ năm 2012 sự tác động khủng hoảng thế giới làm ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế còn non yếu của Việt Nam, làm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt nam gặp rất nhiều khó khăn, trong đó Công ty cũng không ngoại lệ.

Trên cơ sở những phân tích ở trên PVC-IC nhận định sau một thời gian phát triển tự do bản thân thị trường tự điều chỉnh đồng thời nhà nước cũng phải nỗ lực điều tiết nền kinh tế nên trong thời gian tới nền kinh tế sẽ dần phục hồi và phát triển ổn định hơn.

2.2.2. Mục tiêu và định hướng tổng quát

Duy trì và phát triển thế mạnh hiện có của PVC-IC trong lĩnh vực xây dựng công trình dân dụng tiến tới nhận thầu các công trình cao ốc theo hình thức tổng thầu EPC, hoặc hình thức chìa khóa trao tay.

Tận dụng thế mạnh của PetroVietnam, tiếp tục khai thác và nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp chiếm tỷ trọng khoảng 70%-80% trong tổng doanh thu xây lắp của PVC-IC.

Đầu tư lại trang thiết bị, nhân sự để khôi phục năng lực của PVC-IC trong lĩnh vực hạ tầng cơ sở (San lấp mặt bằng, xây dựng cầu đường...).

Theo dự đoán thị trường bất động sản sẽ ấm lên trong giai đoạn 2015- 2025, do vậy ngay từ những năm đầu của chu kỳ kế hoạch phải xúc tiến ngay việc nghiên cứu thị trường, tìm hiểu đối tác chiến lược, đối tượng khách hàng và từng bước lập dự án đầu tư cho các dự án bất động sản tại số 33 đường 30/4, và khu du lịch Thanh Bình...

Tìm kiếm các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm trong quản lý thi công xây lắp để liên doanh liên kết để phát triển thương hiệu PVC-IC trên thị trường xây lắp chuyên ngành Dầu khí.

2.2.3. Các chỉ tiêu cụ thể tốc độ tăng trưởng

PVC-IC sẽ quyết tâm phấn đấu mức tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2015 đến 2025 như sau:

- **Giai đoạn I: Từ năm 2014 đến năm 2016 “Thời kỳ nền kinh tế chưa ổn định”:**
 - ✓ Giá trị sản xuất kinh doanh đạt mức tăng trưởng đạt 8%- 20% năm.

- ✓ Vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND .
- ✓ Tỷ lệ chia cổ tức tương xứng với lãi vay ngân hàng từ 7%- 10%.
- **Giai đoạn I: Từ năm 2017 đến năm 2020 “Thời kỳ khôi phục và phát triển”:**
 - ✓ Giá trị sản xuất kinh doanh đạt mức tăng trưởng đạt 8%- 10% năm.
 - ✓ Vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND lên 400.000.000.000 VND.
 - ✓ Tỷ lệ chia cổ tức tương xứng với lãi vay ngân hàng từ 9%- 10%.
- **Giai đoạn II: Từ năm 2020 đến năm 2025 “Thời kỳ tăng tốc”:**
 - ✓ Giá trị sản xuất kinh doanh đạt mức tăng trưởng từ 12% đến 15% năm.
 - ✓ Vốn điều lệ từ 400.000.000.000 VND lên 500.000.000.000 VND.
 - ✓ Tỷ lệ chia cổ tức từ 12% đến 15%.

2.2.4. Các chỉ tiêu chính dự kiến từ năm 2014-2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.270	1.550	1.680
2	Doanh thu	Tỷ đồng	980	1.320	1.389
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	32.7	40	42

2.2.5. Định hướng chính

Trên cơ sở mục tiêu cụ thể nêu trên, PVC-IC đề ra định hướng triển khai chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực như sau:

a. Lĩnh vực xây dựng các công trình công nghiệp

- Tập trung năng lực để triển khai thực hiện đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng tốt nhất các dự án “Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2”, “Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn” để tạo đà cho việc tiếp thị và đấu thầu các dự án tiếp theo như: Kho chứa LNG Thị Vải, Tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn và Nhà máy lọc dầu Vũng Rô.
- Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý dự án chuyên nghiệp theo hướng làm tổng thầu EPC thông qua các dự án đang triển khai và các dự án khác sẽ trúng thầu trong giai đoạn này theo hình thức liên danh, liên kết.
- Từng bước đầu tư có trọng điểm những thiết bị thi công chuyên ngành, nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong xây dựng công nghiệp, giảm bớt tình trạng phải thuê mướn thiết bị khi có dự án.

b. Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng

- Tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao trình độ quản lý để đấu thầu các dự án nhà cao tầng trên địa bàn các tỉnh thành phố phía Nam, đặc biệt là các dự án của PetroVietnam.
- Song song với việc thực hiện các dự án dân dụng trong ngành, PVC-IC sẽ tham gia tiếp thị, đấu thầu và thực hiện các dự án dân dụng ngoài ngành để từng bước củng cố và phát huy năng lực cạnh tranh, nâng cao thương hiệu công ty trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng.

c. Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng

Tham gia thi công các dự án đường cao tốc theo tiêu chuẩn quốc tế, thi công các công trình san lấp, các công trình cơ sở hạ tầng.

d. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Tiếp tục nghiên cứu thị trường, lập lại dự án đầu tư để tiếp tục triển khai các dự án đầu tư bị dừng và dẫn tiến độ.

2.2.6. Các giải pháp

a. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cơ cấu tổ chức quản lý

Trong một doanh nghiệp yếu tố nhân lực và vấn đề tổ chức nhân sự là hết sức quan trọng đối với khả năng thực hiện thành công chiến lược phát triển mà công ty đề ra. Nguồn nhân lực có thể phân cấp như sau:

- Đội ngũ lãnh đạo cấp cao: HĐQT, Ban giám đốc, Trưởng phòng.
- Đội ngũ phụ trách chuyên môn: Kỹ sư, chuyên viên các phòng, ban chức năng.
- Đội ngũ thừa hành: Công nhân, nhân viên.

*** Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ**

- Đội ngũ lãnh đạo cao cấp:

Đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty ảnh hưởng lớn đến các quyết định chiến lược và khả năng tổ chức thực hiện chiến lược. Do vậy người lãnh đạo phải luôn đổi mới tư duy, tự mình hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý.

Đội ngũ lãnh đạo cấp cao cần có một chính sách rõ rệt về sự phân chia ranh giới giữa các loại công việc, phải có tầm nhìn chiến lược về lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Đội ngũ nghiệp vụ chuyên môn:

Có chính sách khuyến khích đội ngũ chuyên môn có ý thức nâng cao trình độ nghiệp vụ trong lĩnh vực mình phụ trách, nâng cao năng lực làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.

Cần có chính sách kinh tế nhằm thu hút và giữ chân nhân tài để phục vụ cho chiến lược phát triển công ty.

- Đội ngũ công nhân nhân viên:

Xây dựng kế hoạch dài hạn cho công tác đào tạo, tái đào tạo và tuyển dụng công nhân lành nghề phù hợp với định hướng phát triển công ty.

Đối với những công nhân làm việc lâu năm cần có chương trình học tập rút kinh nghiệm và phổ biến những kiến thức mới về công nghệ, kỹ thuật tại chỗ để nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ công nhân, tạo điều kiện cho các công nhân lành nghề phổ biến kinh nghiệm cho những công nhân mới vào nghề và tạo được sự gắn kết giữa họ với nhau.

*** Chính sách tiền lương**

Chính sách tiền lương là động lực chính để khuyến khích người lao động trong việc tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất của công ty, khuyến khích những lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty quy định chế độ khen thưởng hợp lý và cụ thể (Thưởng doanh số, thưởng năng suất..) và khoán lương theo lợi nhuận thay vì doanh thu để khuyến khích tinh thần lao động sáng tạo và trách nhiệm của người lao động.

*** Kế hoạch tuyển dụng và đào tạo**

Phòng tổ chức hành chính có trách nhiệm xem xét và lập kế hoạch tuyển dụng bổ sung lao động kịp thời khi cần thiết, phân định các loại công việc khác nhau để ký hợp đồng ngắn hạn hoặc dài hạn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động từng thời điểm và tránh dôi dư lao động khi không có việc.

Ưu tiên tuyển dụng cán bộ kỹ sư, chuyên gia trẻ được đào tạo cơ bản có chuyên môn phù hợp. Trong trường hợp cần thiết công ty sẽ thuê chuyên gia nước ngoài cho những dự án quan trọng.

b. Giải pháp giảm chi phí sản xuất

Nâng cao nhận thức của mọi thành viên trong công ty, từ những người lãnh đạo, quản lý đến cả đội ngũ người lao động về ý nghĩa sống còn trong việc giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tạo điều kiện để mọi cá nhân có thể đóng góp các sáng kiến (Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý,...) trong việc tối thiểu hoá chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, chi phí quản lý doanh nghiệp... việc tham gia ý kiến của mọi cá nhân rất quan trọng vì ở mọi thành phần, từ người quản lý cho đến người lao động đều có thể có ý tưởng sáng tạo và nhận biết được điểm yếu của quá trình kinh doanh để đưa ra những đóng góp quý giá.

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các thành viên trong công ty để quy trình kinh doanh từ đầu vào đến đầu ra ngày càng đạt tiêu chuẩn chất lượng cao góp phần giảm thiểu các chi phí không hợp lý.



Xem xét lại hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị để đẩy mạnh đầu tư, thay thế bớt các máy móc thiết bị lạc hậu, gây nên định mức tiêu hao nguyên vật liệu lớn và chi phí cho sửa chữa bảo dưỡng ngày càng tăng. Đối với việc đầu tư mới càng cần thận trọng để đảm bảo cho máy móc phát huy được công dụng hoạt động với mức chi phí phù hợp.

c. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị tài chính

Công tác quản trị tài chính phải tập trung đánh giá khả năng huy động vốn và sử dụng vốn hiệu quả, tránh lãng phí. Kế hoạch huy động vốn phải phù hợp với chương trình sản xuất và chương trình đầu tư, không bị động về vốn.

Hệ thống kế toán và tài chính luôn đánh giá các chỉ tiêu tài chính trong từng giai đoạn nhằm xác định kết quả kinh doanh để điều chỉnh kịp thời các nguồn tài chính cho từng chương trình dự án.

Bên cạnh việc quản trị tài chính, để nâng cao năng lực cạnh tranh, bộ phận này cũng phải tham gia vào việc quản lý chi phí trong giá thành sản phẩm và cố gắng giảm thiểu các chi phí về tài chính. Mặt khác, sự tinh xảo hoá về quản lý tài chính có thể giúp công ty đề nghị với khách hàng nhiều điều kiện thanh toán hấp dẫn hơn, góp phần mang lại hiệu quả cao hơn.

Vốn là điểm yếu của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam chứ không chỉ riêng PVC-IC. Nếu không có giải pháp về vốn, công ty khó có thể làm tốt các giải pháp khác. Hiện nay, việc tìm ra giải pháp về vốn là vấn đề khó khăn đối với hầu hết các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa tại Việt Nam. Tuy nhiên đối với PVC-IC có một số thế mạnh có thể giúp huy động vốn không quá khó, vấn đề chính là do quan điểm huy động vốn của công ty. Hiện nay ngoài các ngân hàng quốc doanh, đã xuất hiện nhiều ngân hàng cổ phần với hình thức cho vay linh hoạt và phương thức hấp dẫn.

d. Giải pháp tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật

Về tiềm lực tài chính thì PVC-IC chưa đủ khả năng để đầu tư hiện đại và đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật. Để cạnh tranh thành công trên thị trường thì PVC-IC cần dựa và lợi thế về công nghệ, máy móc thiết bị do đó nên có những giải pháp sau:

- Cần xây dựng chiến lược công nghệ trong dài hạn để định hướng đưa ra những giải pháp về nguồn lực dành cho công nghệ và sử dụng công nghệ. Chiến lược này có liên hệ chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Công ty.
- Cần đầu tư có trọng điểm và đầu tư theo chiều sâu, ưu tiên đầu tư mua sắm thiết bị cấp nhất phục vụ cho thi công xây lắp hiện tại.
- Trước mắt cần cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có phục vụ thi công xây lắp nhằm mục tiêu hạ giá thành và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch được điều chỉnh năm 2013

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch điều chỉnh năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỉ lệ (TH/KH)
I	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	300,0	100%
2	Gía trị sản lượng	Tỷ đồng	720,6	717,4	99,6%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	735,8	683,2	92,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,1	4,3	104,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,6	1,73	108,1%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	
7	Thuế và nộp nhân sách NN	Tỷ đồng	45,0	53,8	119,6%
II	Chỉ tiêu về đầu tư	Tỷ đồng			
1	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	22,0	25,0	113,6%
	Trong đó - Đầu tư Dân dụng	Tỷ đồng	22,0	25,0	113,6%
	- Đầu tư MSTB	Tỷ đồng	0	0	0%
III	Các chỉ tiêu lao động và thu nhập				
1	Tổng số lao động cuối kỳ	Người	550	486	88,4%
2	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	6,2	6,0	96,8%
3	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	122,7	131,0	106,8%
IV	Đào tạo	Triệu đồng	600	456	76,0%
V	An sinh xã hội	Triệu đồng	500	355	71,0%

55008
CÔNG
CƠ
HAY DƯ
VÀ
LUNG

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Kha	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT
5	Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT

a. Chủ tịch HĐQT – Nguyễn Trọng Kha

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 15/9/1954
- Nơi sinh: Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kha Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên.
- Địa chỉ thường trú: 90/30/2B Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Vũng Tàu
- Số CMND: 273424379. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 05/11/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quân sự đường sân bay.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1972 đến 09/1974	E526 Pháo cao xạ Quân khu I	Bộ đội
Từ 10/1974 đến 9/1980	Trường Đại học kỹ thuật Quân sự	Bộ đội - học viên
Từ 10/1980 đến	E760 Binh đoàn 318	Thượng úy -

2971
S TY
PHÂN
CÔNG
DÂN D
ĐẦU
AU-T

9/1983		Trưởng ban kỹ thuật
Từ 11/1983 đến 09/1985	Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư - cán bộ kỹ thuật
Từ 10/1985 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/1994 đến 07/2007	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 08/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Thi Công cơ giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Giám đốc
Từ 12/2007 đến 06/2008	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 7/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Ủy viên HĐQT (kiêm Giám đốc) - Hồ Sỹ Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 22/8/1972
- Nơi sinh: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

C. T. C.
XÍ NGHIỆP
DẦU KHÍ
BA RI

- Quê quán: Hà Linh, Hương Khê, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273456932. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 04/08/2008
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 04/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 04/2006	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 05/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 1/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 6.000.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên HĐQT - Nguyễn Đức Đông

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/8/1957

UNG TAU

- Nơi sinh: Hà Đông, Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: F7 Trần Cao Vân, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273408298. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 28/06/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1980 đến 10/1983	Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 11/1983 đến 01/1988	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/1988 đến 03/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 04/1993 đến 12/1993	Đội Xây dựng nhà ở - Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 01/1994 đến 08/1997	Phòng quản lý và triển khai dự án -Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 09/1997 đến tháng 09/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kế hoạch
Từ 10/2004 đến 03/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật
Từ 04/2006 đến 12/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát - Phó phòng Kinh tế kỹ thuật
Từ 01/2008 đến 03/2009	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 04/2009 đến	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng	Phó Giám đốc

11/2009	công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần
 - Sở hữu đại diện (Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam): 3.300.000 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Thành viên HĐQT - Nguyễn Duy Hưng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 23/09/1957
- Nơi sinh: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hùng, Nghĩa Hưng, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 38 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP Vũng Tàu.
- Số CMND: 273499450. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 13/06/2009
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1976 đến 10/1979	X137. Bộ đội E232 - Trường trung học Kinh tế - Thuộc Tổng cục kỹ thuật	Bộ đội
Từ 11/1979 đến 11/1983	Trường Đại học kinh tế kế hoạch (Bộ đội cử đi học)	Sinh viên

Từ 12 /1983 đến 9/1988	Phòng Tham mưu kế hoạch - Cục hậu cần Quân khu I	Thượng úy
Từ 10/1988 đến 12/1989	Xí nghiệp cung ứng vật tư- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cử nhân
Từ 01/1990 đến 09/1992	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chủ nhiệm Tổng kho
Từ 10/1992 đến 03/1993	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán
Từ 04/1993 đến 11/1995	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/1995 đến 12/2004	Xí nghiệp xây dựng số 4- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 01/2005 đến 03/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí --Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 04/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2009 đến 19/2/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 18/2/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

1971-C
 T.Y
 HẠN
 CÔNG NGH
 N DỤ
 U KHÍ
 T.BA

e. Thành viên HĐQT - Mai Xuân Bình

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06/01/1959
- Nơi sinh: Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú: 2/18 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273435758. Nơi cấp : CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp : 12/4/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng
- Chức vụ đoàn thể: Chủ tịch Công đoàn PVC - IC
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1978 đến 3/1979	Trường công nhân kỹ thuật xây dựng – Bình Trị Thiên	Giáo viên
Từ 4/1979 đến 10/1983	E759 – Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 12/1983 đến 03/ 1993	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 04/1993 đến 11/1995	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 12/1995 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/2008 đến 01/ 2008	Xí nghiệp Xây lắp số 3 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 2/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Chỉ huy trưởng



Từ 11/2009 đến nay	Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp & dân dụng Dầu khí	Chỉ huy trưởng
--------------------	---	----------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.2. Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc
2	Ông Hà Quốc Hải	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Giám đốc
4	Ông Lê Minh Hải	Phó Giám đốc
5	Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc
6	Ông Nghiêm Trung Minh	Phó Giám đốc
7	Ông Ngô Văn Tuy	Phó Giám đốc
8	Ông Phùng Văn Công	Phó Giám đốc

a. Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần b – Hội đồng quản trị)

b. Phó Giám đốc - Hà Quốc Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 19/08/1961
- Nơi sinh: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Châu, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 39/52 Thống Nhất, Phường 3, Vũng Tàu.
- Số CMND: 273328218. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 11/10/2005
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1983 đến 11/1985	E190F345 Quân khu 2	Bộ đội
12/1985 đến 9/1986	Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội	Chuyên viên
10/1986 đến 12/1990	Công ty Du lịch Vũng Tàu	- Trưởng trạm giao nhận hàng xuất nhập khẩu - Phó giám đốc Công ty Liên doanh Choyon
1/1991 đến 05/1993	Công ty Dịch vụ Du lịch Vũng Tàu	Phó giám đốc Xí nghiệp
6/1993 đến 5/1999	Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại tỉnh BR-VT	Trưởng phòng Hợp tác - Đầu tư
8/1999 đến 12/2002	Phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Thiết kế và xây dựng dầu khí	Chuyên viên
1/2003 đến 1/2004	Phòng Tiếp thị đấu thầu - Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Chuyên viên
2/2004 đến 9/2004	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó chánh văn phòng
10/2004 đến 3/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng dầu khí	Phó phòng TCHC
4/2006 đến 7/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Phó phòng

3008
CÔNG
CỔ
DỰNG
VÀ D
VŨNG TÀU

		TCHC
8/2007 đến 11/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí	Chánh văn phòng
12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
12/2009 đến 5/2011	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
6/2011 đến nay	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Phó Giám đốc – Nguyễn Văn Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/11/1958
- Nơi sinh: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: 285 Nguyễn Hữu Cánh, P. Thắng Nhất, Vũng Tàu
- Số CMND: 273387229. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 26/02/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường

2971.
TY
HÂN
CÔNG
AN DƯ
AU KH
I-T.BA

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1976 đến 10/1978	Sư đoàn 441 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 11/1978 đến 02/1979	Trường Quân chính - Quân khu 4	Học viên
Từ 03/1979 đến 07/1984	Binh đoàn 318 - Vũng Tàu	Bộ đội
Từ 08/1984 đến 12/1984	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1985 đến 5/1987	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 06/1987 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1994 đến 04/2003	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 03/2006	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 04/2006 đến 07/2007	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 08/ 2007 đến 12/2007	XN Xây lắp & Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/2008 đến 05/2008	XN Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 06/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

d. Phó Giám đốc – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 2, Vũng Tàu
- Số CMND: 273049297. Nơi cấp: CA.Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 30/09/1999
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/2001 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 04/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 03/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 04/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

e. Phó Giám đốc – Phạm Mạnh Cường

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 11/07/1970
- Nơi sinh: Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 24D7 Phan Kế Bính, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 273546991. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 30/11/2010
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy - ngành CK chế tạo.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 07/1988 đến 12/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/2004 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 04/2006 đến 07/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó Trưởng phòng
Từ 08/2007 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng

33500
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT NAM
Độc lập
Tự do
Hòa bình

Từ 12/2009 đến 02/2010	Phòng Vật tư thiết bị - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 03/2010 đến 03/2010	Công trường Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 - Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 04/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

f. Phó Giám đốc – Nghiêm Trung Minh

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 21/10/1979
- Nơi sinh: Ninh Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình.
- Địa chỉ thường trú: C27 KP3 Long Thành, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số CMND: 271777409. Nơi cấp: CA. Đồng Nai, ngày cấp: 30/05/2006
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng Cầu đường.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư

32971
3 TY
PHẦN
CÔNG NG
N DUN
U KHÍ
T.BA P

Từ 01/2008 đến 04/2008	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 05/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 12/2009 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Trưởng phòng
Từ 03/2010 đến 04/2010	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Giám đốc Dự án
Từ 05/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.775 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

g. Phó Giám đốc - Ngô Văn Tuy

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/04/1959
- Nơi sinh: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chương Dương, Đông Hưng, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Số 55 Tôn Thất Thuyết, phường 9, TP Vũng Tàu.
- Số CMND: 273468960. Nơi cấp: CA. Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày cấp: 28/10/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - ngành Thống kê công nghiệp.



– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1981 đến 03/1981	Nhập ngũ sư đoàn tại sư 321 quân khu Thủ Đô	Thiếu úy
Từ 3/1981 đến 01/1984	Sĩ quan Binh đoàn 318	Trung úy
Từ 2/1984 đến 07/1989	Xí nghiệp xây dựng số 1, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí.	Phó phòng Kế toán
Từ 8/1989 đến 7/1995	Xí nghiệp xây dựng số 3, XN Liên hợp xây lắp Dầu khí,	Kế toán trưởng
Từ 8/1995 đến 11/2006	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng Kế toán
Từ 12/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp xây dựng số 3, Công ty thiết kế và xây dựng Dầu khí.	Phó Giám đốc Xí nghiệp
Từ 12/2007 đến 3/2009	Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, TCT Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 4/2009 đến 7/2010	Công ty Cổ phần Quản lý và phát triển nhà Dầu khí miền Nam.	Tổng Giám đốc
Từ 7/2010 đến 9/2011	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 9/2011 đến 19/2/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Ủy viên HĐQT
Từ 18/2/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

h. Phó Giám đốc – Phùng Văn Công

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 02/6/1974
- Nơi sinh: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Điền, Nam Trực, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 32D10 Lương Thế Vinh, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 2734799994. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày cấp: 09/5/2009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 1994	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Công nhân
Từ 1995 đến 1999	Trường Đại học Công Đoàn.	Sinh viên
Từ 1999 đến 2002	Phòng TCKT – Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Nhân viên
Từ 2002 đến 2004	Xí nghiệp Xây dựng số 4 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng TCKT
Từ 2005 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng TCKT
Từ 4/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng TCKT
Từ 1/2008 đến 6/2008	XN sửa chữa các công trình Dầu khí thuộc Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Trưởng phòng TCKT

3500
CỘNG
CỔ
Y DƯNG
VÀ D
D
3 TÀU

Từ 7/2008 đến 9/2009	Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống BB Dầu khí	Phó phòng TCKT
Từ 10/2009 đến 2/2011	Công ty Cổ phần đầu tư KCN Dầu khí IDICO Long Sơn.	Trưởng phòng TCKT
Từ 3/2011 đến 3/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó trưởng phòng TCKT
Từ 4/2012 đến 2/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Trưởng ban Kiểm soát
Từ 26/4/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí.	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.3. Kế toán trưởng – Lê Ngọc Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 14/05/1967
- Nơi sinh: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Mỹ, Lộc Hà, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Số 11 Đồng Đa, Phường Thắng Nhất, Vũng Tàu
- Số CMND: 273375374. Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày cấp: 20/09/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý công nghiệp

3297
GTY
PHÂN
CÔNG N
N DUY
U KHÍ
T.BA F

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1985 đến 07/1987	Trung đoàn 414 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 08/1988 đến 07/1991	Trường Trung cấp Thống kê II	Sinh viên
Từ 12/1991 đến 12/1994	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán Vật tư, kế toán Ngân hàng,
Từ 01/1995 đến 10/2006	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán Tổng hợp, kế toán công nợ
Từ 11/2006 đến 07/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng TCKT
Từ 08/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Thi Công Cơ Giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 01/2008 đến 04/2008	Xí nghiệp Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Trưởng phòng Tài chính kế toán
Từ 05/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Từ 12/2009 đến 19/02/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó phòng Tài chính kế toán
Ngày 18/02/2013 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.1.4. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Phi Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Hoàng Xuân Nam	Thành viên BKS
3	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên BKS

a. Trưởng ban kiểm soát – Nguyễn Phi Hoàng

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 16/12/1986
- Nơi sinh: Thạch Quý, Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Quý, Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: F7 – khu Sao Mai Bến Đình, Phường 9, Vũng Tàu
- Số CMND: 183593782. Nơi cấp: CA. Hà Tĩnh, ngày cấp: 07/07/2011
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý chống khủng hoảng Doanh nghiệp.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2008 đến 8/2010	Công ty Indochina-Moscow - Liên bang Nga	Kế toán viên
Từ 9/2010 đến 4/2011	Công ty Đồng Hường Group - Moscow - Liên bang Nga	Nhân viên Phòng TCKT
Từ 9/2011 đến 9/2012	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí (PVC-IC)	Chuyên viên Phòng TCKT
Từ 10/2012 đến 4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí (PVC-IC); Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP kinh doanh Vật liệu xây dựng (Pic7)	Chuyên viên Phòng TCKT

Ngày 26/4/2013	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí (PVC-IC).	Trưởng Ban Kiểm soát
----------------	--	----------------------

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.500 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Hoàng Xuân Nam

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 26/05/1986
- Nơi sinh: Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Linh, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Cù Bị, Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số CMND: 273186029, Nơi cấp: CA. Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày cấp: 15/08/2001
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 7/2008 đến 02/2010	Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam	Kỹ sư
Từ 03/2010 đến nay	Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kỹ sư

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

c. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu, Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND: 011892215, Nơi cấp : CA. Hà Nội, ngày cấp: 25/05/1995
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1997 đến 05/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 06/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế toán - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban Tài chính kế toán
Từ 09/2009 đến 09/2009	Phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách
Từ 12/2009 đến	Ban Tài chính kế toán - Tổng công Cổ phần	Phó Ban

nay	Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	
-----	---------------------------	--

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Tháng 2 năm 2013: Hội đồng quản trị có nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 18/2/2013 v/v: Bổ nhiệm ông Lê Ngọc Hoàng hiện giữ chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty.
- Tháng 2 năm 2013: Hội đồng quản trị có nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 18/2/2013 v/v: Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Hưng hiện giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Tháng 2 năm 2013: Hội đồng quản trị có nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 18/2/2013 v/v: Ông Ngô Văn Tuy thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị, hiện giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
- Tháng 4 năm 2013: Hội đồng quản trị có quyết định số 49/QĐ-CNDD ngày 26/4/2013 v/v: Bổ nhiệm ông Phùng Văn Công hiện giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.
- Tháng 4 năm 2013: Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2013 đã nhất trí bầu ông Nguyễn Phi Hoàng là thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế cho ông Phùng Văn Công đã có đơn xin từ nhiệm. Và ông Nguyễn Phi Hoàng đã được Ban Kiểm soát Công ty bầu giữ chức Trưởng ban Kiểm soát PVC-IC.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lao động của Công ty là 486 người.

Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	Số lượng
Nam	428
Nữ	58
Tổng	486

Chức

Phân theo trình độ chuyên môn	
Thạc sĩ	06
Đại học	158
Cao đẳng	19
Trung cấp	50
Cán sự và nhân viên khác	07
Dạy nghề và lao động phổ thông	246
Tổng	486
Lương bình quân/người	6.800.000đồng

2.3.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao hiệu quả trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng trong việc nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, tài nguyên.

Năm 2013 thực hiện đào tạo 145 lượt người với số tiền : 456 triệu đồng

2.3.2. Chính sách lương

Xây dựng Quy chế lương, thưởng ban hành theo quyết định số 108/QĐ-CNDD ngày 16/8/2012; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

2.3.3. Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.

Chú ý

- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty và các công ty hàng quý, năm.
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Dự án Khu phức hợp Thương mại - Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại Số 33 đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu – Tổng mức đầu tư: 946,6 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: Dự án đã thi công 149/220 cọc đại trà. PVC-IC đã tạm dừng, giãn tiến độ triển khai thực dự án từ 7/2011 do thị trường bất động sản suy thoái, giao dịch sản phẩm bất động sản bị đóng băng.
- Giá trị thực hiện trong năm: không
- Tập đoàn đã có Thông báo số 10986/TB-DKVN ngày 02/12/2011 chỉ đạo PVC-IC chủ động đàm phán chuyển nhượng lại dự án cho PVD và các nhà đầu tư khác. Do vậy, yêu cầu PVC-IC khẩn trương hoàn thành công việc chuyển nhượng dự án này cho PVD.
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 97,06 tỷ đồng, trong đó: Vốn chủ sở hữu là 54,6 tỷ đồng, Vốn khác 42,46 tỷ đồng (nguồn vốn này chủ yếu là vốn được ứng từ các dự án thi công). Hiện tại, PVC-IC chưa dùng vốn vay cho dự án này.
- Nhận xét: PVC-IC cần hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các công việc đã triển khai thuộc phần xây dựng để làm cơ sở cho việc xác định chi phí đầu tư 97,6 tỷ đồng đã bỏ vào dự án.

3.2. Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại 242 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu – Tổng mức đầu tư: 361,2 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: Dự án đang hoàn thiện 01block và đã bàn giao căn hộ từ ngày 31/3/2014. Block 02 đã thi công phần thô, hoàn thiện xong 04 căn hộ mẫu và tiếp tục triển khai phần hoàn thiện căn hộ còn lại để bán.
- Giá trị thực hiện trong năm: 29 tỷ đồng
- Hồ sơ pháp lý: PVC-IC đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu gia hạn nộp tiền sử dụng đất đối với công trình Khu nhà ở CBCNV PVC-IC đến ngày 24/8/2015 theo văn bản số 41/HĐND-VP ngày 17/01/2014.
- Công tác bán hàng: PVC-IC đã ký Hợp đồng mua bán 125 căn hộ/396 căn hộ.
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 122.55 tỷ đồng, trong đó: Vốn chủ sở hữu là 30 tỷ đồng, Vốn khác 92.55 tỷ đồng (nguồn vốn này chủ yếu là vốn được ứng từ các dự án thi công và vốn từ việc bán căn hộ). Hiện tại, PVC-IC chưa dùng vốn vay cho dự án này.

3.3. Dự án chung cư cao cấp ven biển tại Phường 10, TP.Vũng Tàu

- Tình hình triển khai dự án: PVC-IC đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty Thanh Bình để nhận chuyển nhượng 1,999 ha đất để xây dựng chung cư. Hiện tại, các bên đã tiến hành thanh lý Hợp đồng chuyển nhượng dự án với giá trị là 106,62 tỷ đồng.
- Hồ sơ pháp lý: Hiện tại, PVC-IC đã đứng tên chủ sử dụng 1,999 ha đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (9.995m² đất cơ sở sản xuất kinh doanh, thời hạn sử dụng đất 50 năm và 9.995m² đất chuyên dùng, thời hạn sử dụng đất lâu dài). Dự án đã được phê duyệt quy hoạch 1/500 với chức năng chung cư cao cấp, mật độ xây dựng là 40% với 5 tòa tháp có chiều cao từ 23 đến 27 tầng. Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản suy thoái, phân khúc căn hộ cao cấp rất khó huy động vốn nên PVC-IC đang xin điều chỉnh quy hoạch từ chức năng chung cư cao tầng sang nhà ở biệt thự thấp tầng để sớm thu hồi vốn.
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 103,17 tỷ đồng và hoàn toàn bằng nguồn vốn chủ sở hữu.

3.4. Dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh – Tổng mức đầu tư 377 tỷ đồng

- Tình hình triển khai dự án: ngày 03/8/2010, PVC-IC đã ký Hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty CP Đầu tư Đại Hải nhận chuyển nhượng 7.373m² đất để xây dựng chung cư với giá 9,5 triệu đồng/m² đất. Tổng giá trị hợp đồng là 70,04 tỷ đồng. PVC-IC đã thanh toán cho Đại Hải 35 tỷ đồng. Hiện tại, do ảnh hưởng của thị trường bất động sản suy thoái, PVC-IC và Đại Hải đã làm việc và thống nhất xin điều chỉnh quy hoạch từ chức năng chung cư sang nhà liên kế để bán hàng và thu hồi vốn. Ngày 05/4/2013 đã có Quyết định số 2008/QĐ-UBND của UBND Quận Thủ Đức về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức.
- Giá trị thực hiện trong năm: không
- Công tác thu xếp vốn và giải ngân: Tổng giá trị giải ngân từ đầu dự án là 35,0 tỷ đồng và hoàn toàn bằng nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phương án kinh doanh: Công ty đang hoàn tất công việc xin chủ trương đầu tư dự án, tính toán phương án kinh doanh cụ thể và PVC-IC cùng Công ty CP Đầu tư Đại Hải đang thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy hoạch mới. Đồng thời tích cực tìm kiếm đối tác mua nhà để bán và thu hồi vốn đầu tư.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	914.473.698.175	1.071.118.986.848	117,13%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	846.312.881.021	683.207.460.906	80,73%
Lợi nhuận trước thuế	10.683.388.151	4.327.674.102	40,51%
Lợi nhuận sau thuế	7.533.302.150	1.727.648.633	22,93%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2011	2012	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,5685	1,0561	67,33%
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,0467	0,6286	80,74%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,6374	0,6911	108,43%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,8517	2,3395	126,34%
3. Chỉ tiêu về năng lực tài chính			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	4,8844	2,4378	80,74%



Handwritten signature in blue ink.

Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,9255	0,6378	68,92%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0089	0,0040	45,05%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0228	0,0087	37,97%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0082	0,0026	31,19%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0148	0,0076	51,49%

5. Cơ cấu cổ đông

- Tổng số cổ phần PXI đang lưu hành là: 30.000.000 cổ phần.
- Số cổ phần phổ thông là: 30.000.000 cổ phần
- Cổ đông lớn của Công ty là:

STT	HỌ TÊN	ĐỊA CHỈ	SL CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tòa nhà CEO, Lô HH2 Khu đô thị mới Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	15.300.000	51%

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Mặc dù trong năm 2013 nền kinh tế đã có những dấu hiệu khả quan, nhưng quá trình phục hồi và tăng trưởng hầu như vẫn giậm chân tại chỗ, Công ty PVC-IC cũng như các đơn vị Xây lắp trong cả nước chịu ảnh hưởng không nhỏ đặc biệt là thị trường bất động sản, trước tình hình trên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty đã nỗ lực chèo lái con tàu PVC-IC từng bước để tiến tới từng mục tiêu, từng giai đoạn. Cụ thể với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2013 đã đạt được như sau như sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính năm 2013

Đơn vị tính: 1 tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch điều chỉnh năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	720,6	717,4	99,6%
2	Tổng Doanh thu	735,8	683,2	92,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	4,1	4,3	104,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	1,6	1,73	108,1%
5	Nộp ngân sách	45,0	53,8	119,6%
6	Đầu tư XDCB	22,0	25,0	113,6%
7	Đầu tư MSTBMM	0	0	
8	An sinh xã hội	500	355	71,0%

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Năm 2013, nền kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu tích cực trong quá trình phục hồi tuy nhiên vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhiều ngành nghề sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bất động sản mới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi ở một vài phân khúc nhưng chưa rõ ràng, nợ xấu còn khá cao. Công ty PVC-IC cũng như các công ty xây dựng trong cả nước chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế, đặc biệt là thị trường bất động sản khó khăn dẫn đến số lượng các công trình xây dựng giảm rất lớn do đó khả năng cạnh tranh công việc rất khốc liệt.

Các công trình đấu thầu Công ty đã phải tính toán giảm thiểu chi phí để cạnh tranh về giá tới mức tối đa để trúng thầu dẫn đến lợi nhuận của các công trình chưa được như mong đợi như kỳ vọng.

Nhiều Chủ đầu tư khó khăn về tài chính dẫn đến việc thu hồi công nợ gặp khó khăn, công ty buộc phải trích lập dự phòng công nợ khó đòi do vậy cũng bị ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả sản xuất kinh doanh.

1.2.1. Thuận Lợi

- Được sự hỗ trợ từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành Dầu khí trong việc giao thầu, chỉ định thầu một số công trình trong ngành Dầu khí.

- Lãi suất ngân hàng đã tương đối ổn định và có thể chấp nhận được đối với doanh nghiệp.
- Giá cả nguyên vật liệu xây dựng cũng tương đối ổn định giúp doanh nghiệp tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã tạo dựng được thương hiệu PVC-IC trong ngành xây dựng, điều này đã giúp Công ty có được một số lợi thế trong quá trình tiếp thị, đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành.
- Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ thi công xây dựng của Công ty đã được đầu tư, mua sắm từ các năm trước nay đưa vào sử dụng cho các công trình đang thi công đạt được hiệu suất cao.

1.2.2. Khó Khăn

- Các công trình của PVC-IC đa phần phải đấu thầu, chào giá cạnh tranh. Không còn được chỉ định thầu như những năm trước.
- Một số công trình có công nợ lớn như: Công trình Trung tâm thương mại Phú Mỹ Hưng, chung cư Petrol Landmark Chủ đầu tư đang gặp khó khăn về tài chính đến nay vẫn chưa thu được, dẫn đến nguồn vốn lưu động giảm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty đã phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi số tiền 57,1 tỷ đồng, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty.
- Ngoài ra Cục thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy thu quyết toán thuế của Công ty giai đoạn 2008-2010 với số tiền phải nộp là 15,5 tỷ đồng, đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty.

2. Những điểm nổi bật trong năm Công ty đã đạt được

2.1. Công tác thi công

Trong năm qua Công ty đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng các công trình như:

- Nhà làm việc Xí nghiệp Cơ điện & Xí nghiệp khai thác - VSP.
- Kho Bia và công trình phụ trợ đường Lê Quang Định, thành phố Vũng Tàu
- Tổng kho Bia Sài Gòn (Z11)
- Sửa chữa Tượng Đài Cam Ranh Khánh Hòa - VSP
- Hạng mục Cọc khoan nhồi Công trình HH1- VSP
- Hạng mục Móng tầng hầm Công trình HH1- VSP
- Nhà làm việc 9 tầng - Trường Cao đẳng nghề Dầu khí

Hiện tại Công ty đang nỗ lực triển khai các công trình trọng điểm như:

- Hạng mục phần thân, phần hoàn thiện Công trình HH1- VSP

- Công trình Viện Dầu khí tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm đào tạo an toàn Trường Cao đẳng nghề Dầu khí
- Xây dựng Âu Tàu Rạch Chanh tại Long An
- Dự án Nhiệt điện 2 Thái Bình
- Dự án Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa
- Công trình Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT

2.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Năm 2013, mặc dù nhiều dự án bị cắt giảm hoặc giãn tiến độ, song công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty vẫn được duy trì và đạt hiệu quả khá tốt, Công ty đã không chủ yếu tập trung vào thị trường Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro như các năm trước nữa mà đã chủ động mở rộng ra các thị phần trong và ngoài ngành Dầu khí. Kết quả cụ thể công tác tiếp thị và đấu thầu năm 2013 được cụ thể hóa bằng các hợp đồng kinh tế đã ký kết, đã và đang triển khai như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công trình/Dự án	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá trị Hợp đồng
1	Kho Bia – Công ty Khánh An	HĐ số : 05/HĐXL/PVC-IC/2013	22/1/2013	6.270.398.000
2	Sửa chữa Tượng đài Cam Ranh – Khánh Hòa	ADD1-1142/09-N3/VSP7-PVC-IC	29/1/2013	1.957.363.388
3	Tổng kho Bia Sài Gòn (Z11)	HĐ số 01/HĐXL/PVC-IC-2013	31/5/2013	105.000.000.000
4	Âu Tàu Rạch Chanh – Long An	HĐ số 003/HĐXD/PVC.VN-PVC-IC/2013	06/1/2013	197.275.450.000
5	Viện Dầu khí – tại quận 9 Tp.HCM	HĐ số 101/HĐXD/PVC-PVC-IC/2013	31/5/2013	577.532.204.495
6	Trung tâm đào tạo an toàn Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	HĐ số 81/CĐDK/PVCIC/2013	19/6/2013	107.560.000.000



7	Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT	HĐ số 277/2013/HĐKT	30/12/2013	39.713.352.000
	Tổng cộng			1.035.308.767.883

Ngoài ra một số các công trình Công ty đang đàm phán, ký kết hợp đồng và sẽ triển khai trong năm 2014 như:

- Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2
- Dự án Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa
- Hạng mục phần thân, phần hoàn thiện và Hệ thống ME Công trình HH1 – VSP
- Kho Bia đường Tân Sơn Nhất Tp.HCM

2.3. Công tác đầu tư

Thực hiện chỉ thị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc rà soát và cắt giảm đầu tư đối với các dự án chưa thực sự cần thiết, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực tế thị trường Bất động sản vẫn chưa khởi sắc như kỳ vọng, trong năm qua Công ty chỉ tập trung đầu tư một dự án đang triển khai dở dang:

- Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh giá trị đầu tư trong năm 2013 của Dự án là 25 tỷ đồng đạt 113,6% kế hoạch điều chỉnh năm, Tổng mức đầu tư từ đầu của dự án đến ngày 31/12/2013 là: 161,7 tỷ đồng chiếm 70% Tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án. Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số căn hộ đã bán là: 125/396 căn chiếm 32% Tổng số căn hộ.
- Dự án Khu du lịch Thanh Bình tại phường 11 thành phố Vũng Tàu với Tổng mức đầu tư đến 31/12/2013 là 110 tỷ đồng, theo quy hoạch đã được phê duyệt thì dự án sẽ xây dựng khu chung cư cao tầng, xong do thị trường bất động sản tại thời điểm khó khăn, mặt khác theo phân tích và phân khúc thị trường tại Bà Rịa - Vũng Tàu thì xây dựng chung cư tính khả thi hạn chế. Do vậy Công ty đang tiến hành các thủ tục chuyển đổi quy hoạch từ xây dựng chung cư sang chia lô bán nền. Dự kiến sẽ hoàn thành các thủ tục trong quý 2 năm 2014.
- Dự án Đại Hải tại Bình Chánh thành phố Hồ Chí Minh với tổng mức đầu tư đến 31/12/2013 là 35 tỷ đồng, hiện tại Công ty đang phối hợp với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đại Hải chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt chuyển đổi từ dự án chung cư sang thành phân lô bán nền, sau đó sẽ triển khai bán hàng. Dự kiến sẽ thu hồi vốn đầu tư trong năm 2014.
- Dự án xây văn phòng và chung cư tại số 33 đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu hiện đã thi công xong phần cọc với tổng chi phí là 75,3 tỷ đồng. Đến nay dự án vẫn đang tạm ngừng thi công do tình hình chung của bất động sản, Công ty đang tìm kiếm, đàm phán với một số các đối tác cùng liên

doanh liên kết để triển khai dự án. Dự kiến sẽ tiếp tục triển khai dự án trong năm 2015.

Việc đầu tư tài chính: Công tác thoái vốn tại PV PIPE đã hoàn thành trong năm 2013, hiện Cục thuế tỉnh đang quyết toán thuế tại Công ty PIC7 để hoàn thiện hồ sơ giải thể PIC7, thu hồi vốn đầu tư đã góp vốn tại PIC7.

Ngoài ra trong năm qua công ty không đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị lớn mới mà chủ yếu đại tu, sửa chữa những máy móc thiết bị thi công hiện có, chỉ mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.

2.4. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ

Công tác thanh quyết toán, thu hồi các công trình xây lắp được đặt lên hàng đầu và do giám đốc công ty trực tiếp chỉ đạo, phần lớn các công trình đã hoàn thành bàn giao được quyết toán và hoàn thiện hồ sơ quyết toán, các công trình thi công xong đang chờ quyết toán đã được chủ đầu tư nghiệm thu thanh toán đến 90% giá trị xây lắp thực hiện. Tổng thu trong năm 2013 (bao gồm thanh toán + tạm ứng hợp đồng) là: **536,7 tỷ đồng.**

Đến ngày 31/12/2013 công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là: 57,1 tỷ đồng và dự kiến trong năm 2014 sẽ hoàn nhập dự phòng được một số khoản dự phòng đã trích lập.

2.5. Công tác lao động và đào tạo

Trong năm qua, với đề án tái cấu trúc đã được phê duyệt, Công ty đã chủ động kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy quản lý, rà soát và cắt giảm, điều chuyển lao động để phù hợp với tình hình hiện tại nhằm phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Tổng số lao động đến 31/12/2013 : 486 người

Trong đó:

Bộ phận gián tiếp từ HĐQT, Ban GD và các phòng ban : 111 người

Cán bộ kỹ thuật, các đội, công nhân kỹ thuật : 375 người

Đối với công tác trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động Công ty thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo sản phẩm, năng suất, chất lượng và hiệu quả. Chi trả trực tiếp đến tận tay người lao động kịp thời và tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước, đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên (CBCNV) phát huy tính chủ động, sáng tạo trong lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thu nhập bình quân năm 2013 của người lao động ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên là: 6 triệu đồng/1 người/1 tháng /năm.

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho lĩnh vực quản lý và chuyên môn ngành Xây dựng, kỹ năng làm việc cho CB CNV để ngày càng đáp ứng được các yêu cầu trong công việc, kết quả cụ thể như sau:

- Số người được đào tạo trong năm là : 270 người đạt 90% kế hoạch.
- Kinh phí đào tạo năm 2013 là : 456 triệu đồng đạt 76% kế hoạch.

2.6. Công tác an sinh xã hội

Hưởng ứng công tác an sinh xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng PVC-IC vẫn cố gắng và đã thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2013 với số tiền **253,1 triệu đồng**.

3. Tình hình tài chính

3.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

3.1.1. Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.206.835.985	167.893.090.471	214,68%
Các khoản phải thu ngắn hạn	234.906.300.997	288.901.233.024	122,99%
Hàng tồn kho	157.618.609.100	316.403.215.494	200,74%
Tài sản ngắn hạn khác	3.037.227.391	8.551.882.252	281,57%
Cộng tài sản ngắn hạn	473.768.973.473	781.749.421.241	

3.1.2. Dự trữ tiền (Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Tiền mặt.	452.974.987	136.321.750	30,09%
Tiền gửi ngân hàng.	22.753.860.998	167.756.768.721	737,27%
Cộng	23.206.835.985	167.893.090.471	

3.1.3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Đầu tư ngắn hạn khác	55.000.000.000	-	

3.1.4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Phải thu của khách hàng	222.691.525.743	334.490.539.589	150,20%
Trả trước cho người bán	5.476.490.834	3.818.798.869	69,73%
Các khoản phải thu khác	15.772.404.422	7.698.955.257	48,81%
Dự phòng phải thu khó đòi	(9.034.120.002)	(57.131.733.257)	632,40%
Cộng	234.906.300.997	288.901.233.024	

3.1.5. Hàng tồn kho

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Nguyên vật liệu tồn kho	15.020.608.870	27.555.494.432	183,45%
Công cụ, dụng cụ	43.002.345	10.006.835	23,27%
Chi phí xây lắp dở dang	142.554.997.885	288.837.714.227	202,61%
Hàng hóa	-	-	
Cộng hàng tồn kho	157.618.609.100	316.403.215.494	

3.1.6. Tài sản ngắn hạn khác

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Chi phí trả trước ngắn hạn	299.734.874	4.949.360.933	1651,25%
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	2.737.492.517	3.602.521.319	131,60%
Cộng	3.037.227.391	8.551.882.252	

3.1.7. Tài sản dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Tài sản cố định	370.208.463.225	237.009.774.375	64,02%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15.543.898.546	2.541.864.726	16,35%



Tài sản dài hạn khác	54.952.362.931	49.817.926.506	90,66%
Cộng Tài sản dài hạn	440.704.724.702	289.369.565.607	

3.2. Nợ phải trả

3.2.1. Nợ ngắn hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Vay và nợ ngắn hạn.	92.180.433.000	237.120.894.829	257,24%
Phải trả người bán.	126.371.508.880	210.063.238.979	166,23%
Người mua trả tiền trước.	287.187.357.545	212.308.188.143	73,93%
Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.	20.087.771.291	9.771.854.775	48,65%
Phải trả cho người lao động.	6.700.377.861	9.598.419.907	143,25%
Chi phí phải trả	11.976.453.979	41.543.307.994	346,87%
Các khoản phải trả, phải nộp khác.	37.971.979.569	19.772.719.618	52,07%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi.	368.445.369	63.845.767	17,33%
Cộng	582.844.267.494	740.242.470.012	

3.2.2. Nợ dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	
Dự phòng phải trả dài hạn	7.912.894.028	6.520.157.350	82,40%
CỘNG	7.912.894.028	6.520.157.350	

3.3. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng /giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000	100,00%
Quỹ đầu tư phát triển	7.750.519.081	9.281.198.825	119,75%

Quỹ dự phòng tài chính	143.607.999	143.607.999	100,00%
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.862.556.215	6.983.198.876	101,76%
CỘNG	314.756.683.295	316.408.005.700	

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trước những khó khăn của nền kinh tế Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc đã chủ động đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2014, cụ thể như sau:

4.1. Về thi công xây lắp

Tập trung mọi nguồn lực về vật tư, thiết bị, con người cho việc thi công hoàn thành các công trình trọng điểm trong năm 2014 là:

- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng công trình Viện Dầu khí tại quận 9 thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 7 năm 2014.
- Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng công trình Trung tâm đào tạo an toàn Trường Cao đẳng nghề Dầu khí tại 120 Trần Phú thành phố Vũng Tàu.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT.
- Quyết toán phần móng tầng hầm và thi công xong 80% hạng mục phần thân và phần ME của dự án “Nhà hỗn hợp HH1”.
- Quyết toán dứt điểm các công trình đã nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư, còn tồn đọng trong năm 2013.
- Triển khai thi công theo tiến độ đã ký của các dự án: Nhiệt điện Thái Bình, Civil 6 - Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn Thanh Hóa, Âu Tàu Rạch Chanh tại Long An.

4.2. Công tác tiếp thị đấu thầu

Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán tối ưu hóa biện pháp tổ chức thi công, khai thác nguồn vật tư, thiết bị sẵn có, hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm hạ giá thành xây lắp để giảm giá tối đa (nhưng phải đảm bảo lợi nhuận tối thiểu cho doanh nghiệp) để thắng thầu các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí.

Nâng cao năng lực chuyên môn cho chuyên viên làm công tác tiếp thị đấu thầu, thông qua các lớp đào tạo nâng cao năng lực đàm phán và ký kết hợp đồng với chủ đầu tư.

Tập trung mọi nhân lực, vật lực và cập nhật thông tin để đấu thầu hiệu quả các dự án:

- Các gói thầu xây lắp của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro
- Các hạng mục xây lắp – Nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn Thanh Hóa
- Trường Đại học Dầu khí
- Dự án LNG – PVGas
- Dự án Lọc, Hóa Dầu Long Sơn
- Các gói thầu của Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4.3. Thanh quyết toán và thu hồi vốn

Tập trung thanh quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao còn tồn đọng đến năm 2013:

- Cao ốc Văn phòng Dragon Tower (Gói thầu số 3 và gói thầu số 4)
- Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng
- Khu du lịch Hồng Phúc
- Mở rộng Khách sạn Dầu khí tại Đà Lạt
- Gia cố đường trượt 0-1-2-3
- Sửa chữa nhà A11 VSP
- Trung tâm y tế Vietsovpetro
- Văn phòng Xí nghiệp Khoan và Sửa giếng
- Văn phòng Xí nghiệp Cơ Điện – VSP
- Trường Cao đẳng nghề 9 tầng Bà Rịa
- Tổng kho Bia Z11.

4.4. Tài chính

Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán kinh tế chi tiết của từng hạng mục công trình, công trình, dự án để kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.

Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán thu hồi công nợ, rà soát, đối chiếu sử lý công nợ để đáp ứng nguồn vốn thi công, giảm thiểu chi phí lãi vay, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi vốn của Công ty, giảm thiểu chi phí lãi vay trong năm 2014.

Xây dựng giá thành kế hoạch cho từng hạng mục công trình, từng dự án và quản lý và kiểm soát chéo từng khoản chi phí của công trình, dự án giữa các phòng ban và ban lãnh đạo nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Thực hiện triệt để chỉ thị của Tập đoàn và Tổng công ty về việc thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí.

Xây dựng mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn được hiệu quả để đảm bảo hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.

4.5. Về công tác đầu tư

Thị trường bất động sản năm 2014 đã có tín hiệu tích cực do vậy dự án “Khu nhà ở cho CBCNV PVC- IC” tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh dự kiến trong năm 2014 sẽ đầu tư hoàn thiện toàn bộ dự án và triển khai công tác bán căn hộ.

Về mua sắm thiết bị máy móc phục vụ thi công: Chỉ đầu tư mua sắm những thiết bị thật sự cần thiết phục vụ cho dự án “Nhà hỗn hợp HH1” dưới hình thức cải tạo nâng cấp thiết bị thi công hiện có, không đầu tư mua sắm mới.

4.6. Về tổ chức lao động và đào tạo

Tiếp tục rà soát nhu cầu về nhân lực của từng phòng ban, đội thi công và công trường, định biên cho phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng phương án về lao động tiền lương phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trên toàn công ty. Quản lý chặt chẽ công tác tiền lương, tiền thưởng đảm bảo sự hài hòa về chi phí sản xuất đồng thời kích thích người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao góp phần tích cực vào sự phát triển của công ty.

Phối hợp với Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân lành nghề, tham gia các khóa học về chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho từng CBCNV trong công ty.

4.7. Tái cơ cấu doanh nghiệp

Quyết liệt thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý điều hành một cách hợp lý, hoàn thiện phương thức quản lý gọn nhẹ, chuyên sâu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đề án tái cấu trúc của Tổng công ty được phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty PVC-IC, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Do tình hình kinh tế trong nước gặp khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong việc quản lý đầu tư công, siết chặt quản lý đầu tư bất động sản nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô. PVN giãn tiến độ các dự án lớn như Nhà máy điện Long Phú, Tuyến ống dẫn khí Cần Thơ Ô Môn... đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, trong năm 2013 công ty PVC-IC đã tiếp thị đấu thầu



ký hợp đồng xây dựng với 7 công trình với tổng giá trị hợp đồng là **1.035 tỷ đồng**. Trong đó có hợp đồng xây dựng Viện Dầu khí – tại quận 9 Tp.HCM có giá trị **577, 53 tỷ đồng** HĐQT đã phê duyệt theo ủy quyền của ĐHĐCĐ. Tích cực tham gia cùng PVC dự thầu các gói thầu của Nhà máy Lọc Dầu Nghi Sơn, chuẩn bị tham gia dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 của PVC...để chuẩn bị công việc cho năm 2014 và các năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục duy trì công tác quản lý theo hệ thống ISO 9001: 2008, hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004.

1.1. Công tác giám sát đầu tư

Trong tình hình khó khăn của thị trường Hội đồng quản trị quản lý việc đầu tư theo thẩm quyền, chỉ đạo Giám đốc giãn tiến độ và thay đổi phương án thực hiện một số dự án như sau:

- a. **Dự án xây dựng dân dụng:** Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh thành phố Vũng tàu đã bán được 125 căn hộ/ 396 căn (32%) tính đến thời điểm hiện tại, tập chung hoàn thiện 01 block để cho khách hàng sử dụng. Tạm ngưng dự án Trung tâm thương mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 thành phố Vũng Tàu. Chỉ đạo nghiên cứu thay đổi phương án kinh doanh hai dự án Chung cư ven biển Thanh Bình phường 10 Thành phố Vũng Tàu và dự án Chung cư Hiệp Bình Chánh Quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh thành nhà phân lô bán nền.... với mục tiêu phù hợp với nhu cầu thị trường, có thể bán để thu hồi vốn nhanh.
- b. **Dự án mua sắm thiết bị:** Chỉ mua sắm những công cụ dụng cụ, thiết bị quản lý thật sự cần thiết phục vụ quản lý và thi công.
- c. **Đầu tư tài chính:** HĐQT đã quyết định
 - Tại Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 0.00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng) là 50 triệu đồng.
 - Tại Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng) là 2,89 tỷ đồng.
 - Công ty PIC 7: thoái toàn bộ vốn góp.

1.2. Giám sát công tác tài chính

Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý tài chính, các định mức nội bộ, giám sát công tác chi tiêu đảm bảo tiết kiệm chi phí, trong năm 2013 công ty tiết kiệm được **253,1 triệu đồng** từ chi phí sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác thu hồi vốn, đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh, duy trì mức độ cho phép chi phí sản phẩm dở dang.

1.3. Công tác đoàn thể

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công và Chi hội cựu chiến binh đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2013 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo, giám sát phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng ban trong đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Mặc dù sự suy giảm đầu tư các dự án của Nhà nước nói chung, của PVN nói riêng từ những năm trước còn kéo dài đến năm 2013, nhưng Công ty từng bước vững chắc vượt qua khủng hoảng, tiếp tục ký kết được các hợp đồng lớn duy trì công việc cho năm 2014 và chuẩn bị gói đầu cho năm 2015. Tiếp tục ổn định tổ chức giảm biên chế lao động không cần thiết, tiết kiệm chi phí quản phí tối đa... tạo đà cho sự phát triển ổn định Công ty trong thời gian tới.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014

- Tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Phối hợp cùng Giám đốc công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cơ cấu tổ chức công ty phù hợp với chỉ đạo của PVC và PVN với mục tiêu trở thành đơn vị xây lắp chủ lực các dự án trên bờ của PVN.
- Tiếp tục cùng Ban Giám đốc Công ty nghiên cứu bổ sung để ngày càng hoàn thiện chiến lược phát triển lâu dài của Công ty phù hợp với mục tiêu thực hiện tái cơ cấu của PVC, phù hợp với sự thay đổi của thị trường.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của các cổ đông Công ty.
- Để kịp thời chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng có giá trị lớn, các Dự án đầu tư và các công việc khác thuộc nhiệm vụ của ĐHĐCĐ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần (PXi) nắm giữ
1	Ông Nguyễn Trọng Kha	Chủ tịch HĐQT	20.000
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	54.700
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT	5.600
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Ủy viên HĐQT	10.000
5	Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT	10.000

Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 ngày 25/4/2013 Hội đồng quản trị công ty tích cực chỉ đạo Giám đốc và các phòng ban công ty chuyển hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế:

1.1. Việc ban hành và thực hiện các quy chế và quy định của đơn vị

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, ban hành 18 quy chế, ban hành 99 các nghị quyết, quyết định giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị PVC-IC triển khai giám sát thực hiện tốt các chỉ thị, quy chế quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và Tổng Công ty. Chỉ đạo khắc phục kịp thời các thiếu sót theo yêu cầu của Tập Đoàn, Tổng Công ty, Kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng tàu.

1.2. Mối quan hệ với cổ đông

Hội đồng quản trị thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán.

1.3. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Công ty thống nhất với các cổ đông khác giải thể Công ty Cổ phần kinh doanh vật liệu xây dựng PIC7 (Công ty chiếm 51% vốn điều lệ) thu hồi vốn đầu tư vào công ty PIC7.

Ban Kiểm soát gồm các thành viên:

- | | |
|------------------------|------------|
| – Ông Nguyễn Phi Hoàng | Trưởng ban |
| – Ông Hoàng Xuân Nam | Thành viên |
| – Bà Ngô Thị Thu Hoài | Thành viên |

Ban Giám đốc gồm các thành viên:

- | | |
|-------------------|------------------------|
| – Ông Hồ Sỹ Hoàng | Ủy viên HĐQT- Giám đốc |
|-------------------|------------------------|

- Ông Hà Quốc Hải Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Hải Phó giám đốc
- Ông Lê Minh Hải Phó giám đốc
- Ông Nghiêm Trung Minh Phó giám đốc
- Ông Phạm Mạnh Cường Phó giám đốc
- Ông Ngô Văn Tuy Phó giám đốc
- Ông Phùng Văn Công Phó giám đốc

Người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp công ty tham gia góp vốn: HĐQT cử ông Nguyễn Duy Hưng làm người quản lý vốn tại Công ty Nhon trạch Shipyard và Công ty PV PIPE.

2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần (PXi) nắm giữ
1	Ông Nguyễn Phi Hoàng	Trưởng ban Kiểm soát	5.500
2	Ông Hoàng Xuân Nam	Thành viên	0
3	Bà Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên	15.000

- Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay gồm 3 thành viên trong đó có 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm. Trong năm 2013, BKS đã tiến hành các cuộc họp: bầu Trưởng BKS, họp định kỳ để triển khai các công việc của BKS, thực hiện phân công nhiệm vụ tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty;
- Trong năm 2013, BKS thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, việc tuân thủ theo Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty;
- Thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), báo cáo tài chính quý, năm, phân tích đánh giá, dự báo tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty, các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất để nắm bắt kịp thời thực trạng tình hình SXKD của Công ty, có những ý kiến đề xuất, cảnh báo để khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ của Công ty;
- Hàng tháng, hàng quý lập các báo cáo giám sát gửi Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí theo đúng quy định;

- Trong năm 2013, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động SXKD của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2013

- Thù lao của Hội đồng quản trị: 992.802.533 đồng
- Thù lao của Ban Kiểm soát: 292.590.398 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



**GIÁM ĐỐC
HỒ SỸ HOÀNG**

Handwritten signature in blue ink.